

TAND TỈNH TN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TAND TP TN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 510/2020/HSST

Ngày: 12/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN – TỈNH TN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Minh Huệ

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Lành 2. Ông Lê Văn Ninh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Cán bộ
Toà án nhân dân TP TN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP TN tham gia phiên toà: Bà
Ngô Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2020, tại Nhà văn hóa liên tổ 6,7 phường TL, thành phố
TN, tỉnh TN, Tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:
512/2020/HSST ngày 23/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
528/QĐXXST - HS ngày 30/10/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trương Văn T**; Sinh ngày 11 tháng 6 năm 1980; Tên gọi
khác: Không; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 06, phường TL, thành phố TN; Quốc tịch:
Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ
trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn:
8/12; Con ông: Trương Phúc T1, đã chết; Con bà: Hoàng Thị T2, sinh năm
1946; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C an tỉnh TN (Bị tạm giữ,
tạm giam từ ngày 07/7/2020 đến nay).

2. Họ và tên: **Lý Chí C**; Sinh ngày 26 tháng 9 năm 1986; Tên gọi khác:
Không; Nơi đăng ký HKTT: Xóm B 2, xã VY, huyện ĐT, tỉnh TN; Quốc tịch:
Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ
trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn:
12/12; Con ông: Lý Văn B, sinh năm 1943; Con bà: Lưu Thị Đ, đã chết; Gia
đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ năm; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 05/12/2013 đi chấp hành cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện
ma túy số 5 thành phố Hà Nội.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C an tỉnh TN (Bị tạm giữ,
tạm giam từ ngày 07/7/2020 đến nay).

3. Họ và tên: **Nguyễn Minh Q**; Sinh ngày 10 tháng 6 năm 1974; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 09, phường TĐ, thành phố TN, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông: Nguyễn Văn Th, đã chết; Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1935. Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ năm; Có vợ: Nông Thị H2 sinh năm 1983; Có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2015.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C an tỉnh TN (Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2020 đến nay).

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nông Thị H2, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 9, phường TĐ, thành phố TN, TN.

2. Chị Lê Thị N, sinh năm 1987 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm giữa 2, xã VY, huyện ĐT, tỉnh TN.

Người chứng kiến:

Anh Nguyễn Gia H1, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 9, phường TĐ, thành phố TN, TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 06 giờ 40 phút ngày 07 tháng 7 năm 2020, tổ C tác của C an phường TĐ làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 09 của phường thì phát hiện 02 đối tượng có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy (sau xác định là Trương Văn T và Lý Chí C) đi vào nhà Nguyễn Minh Q thuộc tổ 09, phường TĐ, thành phố TN. Tổ C tác tiến vào nhà Q thì phát hiện Q cùng T, C ngồi tụ tập trong bếp. T tự giác giao nộp cho tổ C tác 01 gói giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng trong lòng bàn tay của T (theo T, C và Q khai nhận là ma túy Heroine của T, C và Q cùng góp tiền mua về sử dụng). Q tự giác giao nộp cho tổ C tác 01 gói giấy màu tím than, bên trong chứa chất bột màu trắng từ trong ví của Q (theo Q khai nhận là ma túy Heroine của T, C và Q cùng góp tiền mua về sử dụng). Tổ C tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, C và Q và niêm phong, thu giữ vật chứng theo quy định.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định:

- Số chất bột màu trắng trong 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ đen thu giữ trong lòng bàn tay của Trương Văn T có khối lượng 0,181 gam (gửi giám định ký hiệu A3).

- Số chất bột màu trắng trong 01 gói giấy màu tím than thu giữ trong ví của Nguyễn Minh Q có khối lượng 0,153 gam (gửi giám định ký hiệu A4).

Tại Kết luận giám định số 959/KL-KTHS ngày 27/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự C an tỉnh TN kết luận: Khối lượng chất bột màu trắng thu giữ ban đầu trong 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ đen, 01 gói giấy màu tím than lần lượt là: 0,181 gam và 0,153 gam.

Tại Kết luận giám định số 4710/C09-TT2 ngày 24/7/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ C an kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A3, A4 là chất ma túy, loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Trương Văn T, Lý Chí C khai nhận: Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 07/7/2020, C điều khiển xe mô tô Wave Honda mang biển kiểm soát: 20M3-4550 chở T đi tìm mua ma túy để cùng nhau sử dụng cho bản thân. C không có tiền nên có nhờ T ứng trước, bản thân C sau đó sẽ phải trả cho T số tiền là 100.000 đồng. T và C đến tổ 09, phường TĐ, thành phố TN gặp Q. Tại đây, T đưa cho Q 200.000 đồng nhờ Q mua ma túy về cùng sử dụng. Sau đó, Q đưa T và C vào phòng ngủ và nói T, C ngồi chờ. Khoảng 15-20 phút sau, Q trở về và đưa C, T 01 gói ma túy Heroine gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ. Khi T, C, Q chuẩn bị sử dụng thì bị tổ C tác phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên. T và C khai không biết nguồn gốc gói Heroine được gói bằng giấy màu tím than là từ đâu.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Minh Q khai nhận: Khoảng 06 giờ 15 phút ngày 07/7/2020, Q gặp C và T ở nhà tại tổ 09, phường TĐ, thành phố TN. C và T nhờ Q đi mua ma túy Heroine về cùng sử dụng. T đưa cho Q 200.000 đồng bảo đi mua ma túy về để cả ba người cùng sử dụng. Sau đó, Q đưa T và C vào phòng ngủ và nói T, C ngồi chờ. Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Airblade mang biển kiểm soát: 20L8-1446 đến khu vực bến xe khách cũ mua 02 gói ma túy Heroine từ 01 nam thanh niên không quen biết với giá 200.000 đồng và cất vào ví cá nhân của Q. Khi về, Q đưa cho T 01 gói Heroine gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ để sử dụng, gói giấy màu tím than còn lại vẫn để trong ví của Q. Khi T, C, Q chuẩn bị sử dụng thì bị tổ C tác phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai nhận của Trương Văn T, Lý Chí C, Nguyễn Minh Q phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định.

Vật chứng của vụ án:

- 01 bì niêm phong ký hiệu 4425/C09(TT2) bên trong chứa ma túy.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave, màu đen, BKS: 20M3-4550, số khung: RLHHC12068Y607790, số máy: HC12E-0227082.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu VERTU màu vàng có số IMEI 1: 358181226119457, số IMEI 2: 358181226169452.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen có số IMEI 1: 865222040950853, số IMEI 2: 865222040950846.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đen có số IMEI 1: 353535065047035, số IMEI 2: 353525065047043.

- 01 ví da màu đen.

- 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Minh Q.

Là những vật chứng thu giữ khi bắt quả tang đối với T, C, Q. Hiện được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Airblade màu đen, BKS: 20L8-1446, số khung: Y500318, số máy: F18E-5000379, xe đã qua sử dụng. Hiện tài sản đã trả lại cho chị Nông Thị H2 (sinh năm 1983, trú tại: Tổ 09, phường TĐ, thành phố TN) là chủ sở hữu quản lý, sử dụng

Tại bản cáo trạng số 509/CT- VKSTPTN, ngày 16/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN đã truy tố Trương Văn T, Lý Chí C, Nguyễn Minh Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015.

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN giữ quyền C tố đã C bỏ bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên các bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17; 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Trương Văn T, bị cáo Lý Chí C mỗi bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù, bị cáo Nguyễn Minh Q từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu 4425/C09(TT2) bên trong chứa ma túy; 01 ví da màu đen của Nguyễn Minh Q.

+ Tịch thu xung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VERTU màu vàng có số IMEI 1: 358181226119457, số IMEI 2: 358181226169452 của bị cáo C; 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đen có số IMEI 1: 353535065047035, số IMEI 2: 353525065047043 của bị cáo T

+ Trả lại cho chị Nông Thị H2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen có số IMEI 1: 865222040950853, số IMEI 2: 865222040950846.

+ Trả lại cho chị Lê Thị N xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave, màu đen, BKS: 20M3-4550, số khung: RLHHC12068Y607790, số máy: HC12E-0227082.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh Q: 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Minh Q

- Các bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, các bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan, các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 06 giờ 40 phút ngày 07/7/2020, tại khu vực tổ 09, phường TĐ, thành phố Thái Nguyên, Trương Văn T, Lý Chí C đang có hành vi tàng trữ 0,181 gam Heroine, Nguyễn Minh Q đang có hành vi tàng trữ 0,334 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ C tác của C an phường TĐ phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[3]. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo tham gia đồng phạm với vai trò là người cùng thực hiện tội phạm, tuy nhiên đối với bị cáo Q là người trực tiếp đi mua và để cho các bị cáo sử dụng tại nhà mình thể hiện sự coi thường pháp luật, vì vậy bị cáo có vai trò tích cực hơn các bị cáo khác.

[3]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

- Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy làm gia tăng tội phạm và tệ nạn xã hội gây mất ANTT tại địa phương. Việc đưa ra xét xử đối với các bị cáo là cần thiết nhằm răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

- Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với các bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo C có nhân thân xấu, tại phiên tòa hôm nay các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, vì vậy các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 BLHS. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5]. Về hình phạt: Khi lượng hình HDXX căn cứ vào tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng để ra mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp, xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, vì vậy giảm một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo yên tâm cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với bị cáo T, bị cáo C là phù hợp, mức án đối với bị cáo Q có phần nghiêm khắc.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa các bị cáo xác định không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng gì vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7]. Về vật chứng vụ án: áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu 4425/C09(TT2) bên trong chứa ma túy; 01 ví da màu đen của Nguyễn Minh Q.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VERTU màu vàng có số IMEI 1: 358181226119457, số IMEI 2: 358181226169452 của bị cáo C; 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đen có số IMEI 1: 353535065047035, số IMEI 2: 353525065047043 của bị cáo T là tài sản của các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội vì vậy tịch thu xung quỹ Nhà nước.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen có số IMEI 1: 865222040950853, số IMEI 2: 865222040950846 quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Q và chị H2 đều xác định là tài sản của chị H2, bị cáo Q mượn, chị H2 không biết Q sử dụng vào mục đích gì, vì vậy trả lại tài sản trên cho chị Nông Thị H2:

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave, màu đen, BKS: 20M3-4550, số khung: RLHHC12068Y607790, số máy: HC12E-0227082, C mượn của chị N, quá trình điều tra chị N xác định là tài sản của chị, chị không biết C sử dụng vào mục đích gì, tại đơn xin xét xử vắng mặt chị có nguyện vọng được xin lại chiếc xe, vì vậy trả lại tài sản trên cho chị N.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh Q: 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Minh Q

[8]. Các vấn đề khác: Đối với số ma túy bị thu giữ, Nguyễn Minh Q khai đã mua của một nam thanh niên không rõ lai lịch. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra C an thành phố TN không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

[9]. Các bị cáo phải nộp án phí HSST và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bồi các lễ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 58; 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Trương Văn T 18 (Mười tám) tháng tù, bị cáo Lý Chí C 18 (Mười tám) tháng tù, bị cáo Nguyễn Minh Q 20 (Hai mươi) tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày các bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 07/7/2020;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án;

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu 4425/C09(TT2) bên trong chứa ma túy và vỏ bao mẫu hoàn lại sau giám định mặt sau bì có 04 dấu tròn của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an và các chữ ký của Bàn Văn Tiến, Đinh Thị Thơ; 01 ví da màu đen của Nguyễn Minh Q.

+ Tịch thu xung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VERTU màu vàng có số IMEI 1: 358181226119457, số IMEI 2: 358181226169452 của bị cáo C; 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đen có số IMEI 1: 353535065047035, số IMEI 2: 3535325065047043 của bị cáo T.

+ Trả cho chị Nông Thị H2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen có số IMEI 1: 865222040950853, số IMEI 2: 865222040950846.

+ Trả lại cho chị Lê Thị N: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave, màu đen, BKS: 20M3-4550, số khung: RLHHC12068Y607790, số máy: HC12E-0227082, loại xe: Hai bánh từ 50-175cm³, số loại: Wave, dung tích xi lanh: 97.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh Q: 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Minh Q

(Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 02 ngày 02/10/2020).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ

ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;
- Cơ quan TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đoàn Thị Minh Huệ